

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08NK/QNS/2025

**NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH
CHANH CÓ GA**

NĂM 2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08NK/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;

Email: info@qns.com.vn;

Mã số doanh nghiệp: 4300205943;

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Cơ sở đã được Chứng nhận ISO 22000; HACCP.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

2. Thành phần: Nước khoáng, đường mía, chanh tươi cô đặc (5 g/l), chất tạo khí carbonic (CO₂ thực phẩm), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất điều vị (950; 955), hương chanh tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất;
- Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD) in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Đóng gói: Thể tích thực: 480 ml/1 chai nhựa PET; 430 ml/1 chai thủy tinh (hoặc 460 ml/ 1chai thủy tinh)
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác (từ 300 ml ÷ 1500 ml) và bao bì (theo 4.2), hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào bao bì ngoài ở dạng rời hoặc dạng lốc (chai nhựa được cuốn thành lốc bởi màng PE, có 6 chai/lốc). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng carton, kết nhựa với số lượng phù hợp;

20594
NG T
PH
JON
ANG N
NGÃI-T

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2 Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa, chai thủy tinh, lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;

- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, kết nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 08:2025/NK-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2025 *thh*
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *ky*





**Thạch
bích**

NƯỚC KHOÁNG
CHANH
CÓ GA

Thể tích thực
480 ml

Được sản xuất từ nguồn khoáng nóng Thạch Bích với hàm lượng vi khoáng nhẹ!

Thành phần: Nước khoáng, đường mía, chanh tươi cô đặc (5 g/l), chất tạo khí carbonic (CO₂ thực phẩm), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất điều vị (950; 955), hương chanh tự nhiên.

Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh hoặc kết hợp trong bữa ăn. Không lắc trước khi mở nắp, không sử dụng sản phẩm quá hạn. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh nắng. NSX & HSD: xem trên thân chai.

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Hotline 0255 3822 009 www.thachbich.com.vn

**Thạch
bích**

NƯỚC KHOÁNG
CHANH
CÓ GA

Thể tích thực
480 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml

Năng lượng	18,4 kcal
Carbohydrat	4,6 g
Đường tổng số	4,6 g
Natri	31,1 mg

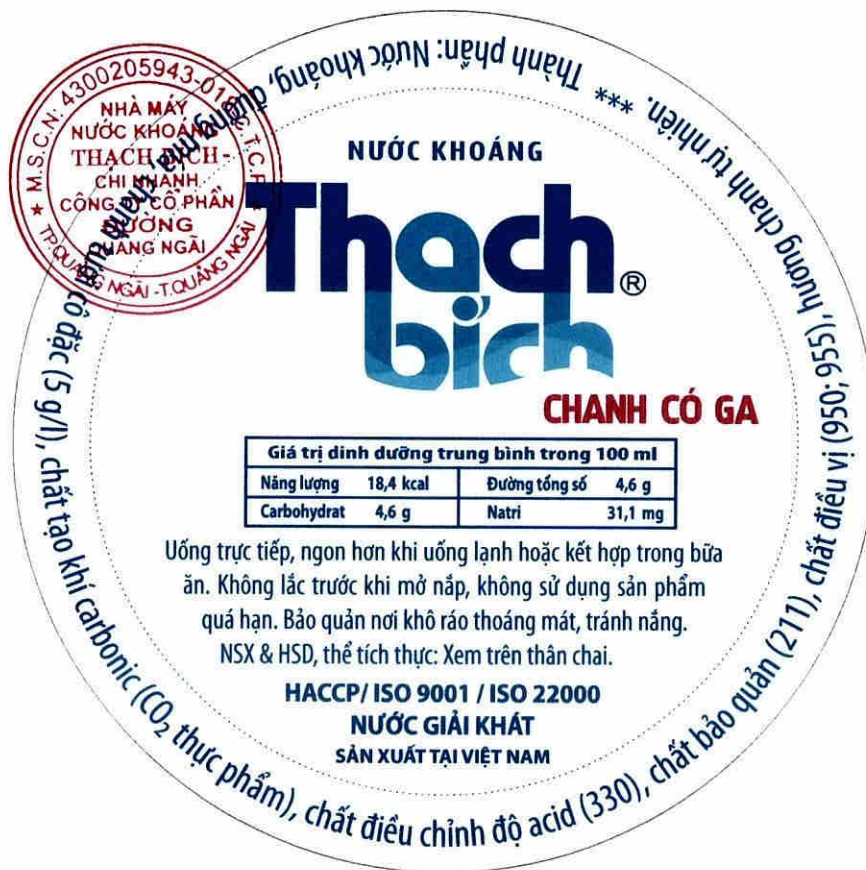
HACCP
ISO 9001 / 22000
NƯỚC GIẢI KHÁT

8 16346 14 00215 14

Hạng mục: Nhãn nước khoáng chanh có ga - chai PET 480ml

Ngày: 06/02/2025

Thạch
bích®



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml			
Năng lượng	18,4 kcal	Đường tổng số	4,6 g
Carbohydrat	4,6 g	Natri	31,1 mg

Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh hoặc kết hợp trong bữa ăn. Không lắc trước khi mở nắp, không sử dụng sản phẩm quá hạn. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh nắng. NSX & HSD, thể tích thực: Xem trên thân chai.

HACCP/ ISO 9001 / ISO 22000
NƯỚC GIẢI KHÁT
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



Thạch
bích®
430 ml

Sản xuất tại: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích,
chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.
Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng
Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Tel: 0255.3811827, 0255.3822009
NSX, HSD và thành phần cấu tạo in trên nắp chai.
Bảo quản nơi râm mát

Hạng mục: Nhãn nước khoáng chanh có ga - nắp kent chai thủy tinh 430ml
Ngày: 06/02/2025



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.01131251 MM32411.011312511	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/11/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong chai nhựa.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 01/11/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 09/11/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cảm quan	.	Dạng lỏng, không màu, mùi vị đặc trưng của sản phẩm.	CASE.NS.0204:2022
2	CO ₂	g/L	4,73	TCVN 5563 :2009 (*)
3	Độ acid	g/L	0,99 (Tính theo axit citric)	TCVN 5564:2009 (*)
4	NaCl	g/L	0,69	CASE.NS.0018 (2022)
5	Acesulfam K	mg/L	164	CASE.SK.0019 (2022) (*)
6	Sodium benzoate	mg/L	193	CASE.SK.0019 (2022) (*)
7	Sucralose	mg/L	52,0	CASE.SK.0001 (2022)

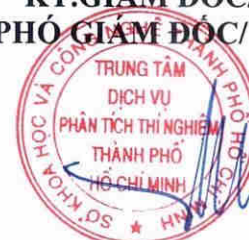
(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code
BN32411.01131251
MM32411.011312511**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTBMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 09/11/2024

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)**

Địa chỉ/ Address : **SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA**

Số lượng/ Quantity : **1**

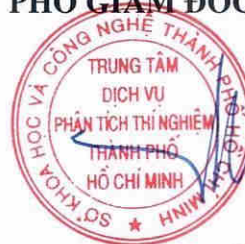
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng trong chai nhựa.**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/11/2024**

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **09/11/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Piperonyl butoxide	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory****Nguyễn Huy Dũng****KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR****Lý Tuấn Kiệt**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thử, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN32411.01131251 MM32411.011312511	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/11/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH CỔ GA

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong chai nhựa.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 01/11/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 09/11/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/L	346	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986)
3	Carbohydrate	g/L	54,6	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
4	Đạm	g/L	Không phát hiện MDL = 0,3	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
5	Đường tổng số	g/L	54,6	TCVN 4594:1988 (*)
6	Năng lượng	Kcal/L	218	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[g] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

[t] 18001105

[m] (84.28) 3911 7216

[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[g] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[t] (84.292) 3918217 - 3918 218

[m] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[g] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[t] (84.258) 246 5255

[m] (84.258) 246 5355

[e] vanphongmientrung@case.vn

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

Số: 24110856/ KQKN **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
Ngày/Date: 14/11/2024 **TEST REPORT**

1. Tên mẫu (Name of sample) : NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 31/10/2024
5. Khách hàng (Client) : Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
(Đơn vị sản xuất: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích)
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total Aerobic Bacteria)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4884-1:2015
2	Coliforms	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6848:2007
3	E.coli	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 7924-1:2008
4	Streptococci faecal	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6189-2:2009
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	KPH(<1)	ISO 16266:2006
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4830-1:2005
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4991:2005
8	Tổng số nấm men và nấm mốc (Total Yeasts and Molds)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected).

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division


Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

Võ Văn Dũng

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test result are valid for the namely submitted sample(s) only
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and client are reported as the client's request.